TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 419/2017/QĐST- HNGĐ	*Cái Bè, ngày 17 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 714/2017/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **ĐỖ VĂN D** Sinh năm: 1966

Địa chỉ: Ấp M, xã Hậu M, huyện C, tỉnh T.

- Bị đơn: Bà **NGUYỄN THỊ N** Sinh năm: 1968

Địa chỉ: Ấp M, xã Hậu M, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Ông **ĐỖ VĂN D** Sinh năm: 1966

Địa chỉ: Ấp M, xã Hậu M, huyện C, tỉnh T.

- Bị đơn: Bà **NGUYỄN THỊ N** Sinh năm: 1968

Địa chỉ: Ấp M, xã Hậu M, huyện C, tỉnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đỗ Văn D và bà Nguyễn Thị N thỏa thuận thuận tình ly hôn do tình cảm không còn.

Con chung: Giao cháu Đỗ Thị Cẩm H, sinh ngày 05/01/2008 cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N một lần 60.000.000 đồng, thực hiện ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ông D được quyền tới thăm nom con chung, không ai được cản trở ông thực

hiện quyền này.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Đỗ Văn D tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 07587 ngày 06/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C nên không phải nộp tiếp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Ủy ban nhân dân xã Thuận Bình, H. Thạnh Hóa, T. Long An;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Ngọc